

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát, bình xét, kiểm tra, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Khu dân cư văn hoá” năm 2023**

#### **I. CĂN CỨ BAN HÀNH KẾ HOẠCH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL, ngày 30/9/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả;

Công văn số 1510/UBND-KGVX ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Khu dân cư văn hóa” trên địa bàn tỉnh;

Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Quyết định quy định thang điểm áp dụng bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương trên địa bàn tỉnh,

Hướng dẫn số 2390/HD-SVHTTDL ngày 27/12/2022 của Sở văn hóa thể thao du lịch tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số: 11/KH-BCĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện Đắk Glei về triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Glei

Kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 24/3/2023 của Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã Đắk Man năm 2023; Căn cứ các văn bản nêu trên. UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện rà soát, bình xét, kiểm tra, công nhận danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Khu dân cư văn hoá", "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa" năm 2023 cụ thể như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, tăng cường sự chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức rà soát, bình xét, đề nghị, công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2023; làm cơ sở để xây dựng đạt các tiêu chí cao hơn như: xây dựng đô thị văn minh, và các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới.

- Đánh giá quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, từ đó có phương hướng nhằm triển khai thực hiện tốt hơn trong những năm tiếp theo.

### **2. Yêu cầu**

- Triển khai rà soát, bình xét mức độ đạt chuẩn các tiêu chí phải kịp thời, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định, đúng thời gian tiến độ của kế hoạch đề ra. Công nhận các danh hiệu văn hóa phải đảm bảo đạt các tiêu chí theo quy định, tránh bệnh thành tích.

- Công tác biểu dương, khen thưởng phải kịp thời, đúng quy định, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân.

## **III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

### **1. Đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa”**

- Trưởng thôn căn cứ vào bản đăng ký tham gia thi đua từ đầu năm và bảng tự đánh giá của hộ gia đình để tổng hợp danh sách gia đình đủ điều kiện bình xét danh hiệu gia đình văn hóa. Rà soát các “Gia đình văn hóa 3 năm liên tục”, giai đoạn 2021 - 2023 các hộ có đủ điều kiện vượt quá 15% , tổng số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

- Trưởng thôn triệu tập cuộc họp bình xét, tổ chức chấm điểm theo thang điểm, thành phần gồm:

+ Cấp ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, tổ chức đoàn thể;

+ Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.

\* Tổ chức cuộc họp bình xét:

- Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

- Kết quả bình xét: Các gia đình được đề nghị tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, giấy khen gia đình văn hóa khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định 122/2018; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

### **2. Danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2023**

Căn cứ vào đăng ký đầu năm của thôn, làng, hội đồng xét tặng danh hiệu thi đua xã có trách nhiệm tổ chức họp và chủ trì hoạt động của hội đồng xét thi đua

- Tiến hành họp khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;
- Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;
- Kết quả bình xét: Khu dân cư được đề nghị tặng danh hiệu khu dân cư văn hóa và Giấy khen khu dân cư khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

Trong trường hợp số lượng khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa vượt quá 15% tổng số khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp;

### **3. Thang điểm, cách chấm điểm đối với danh hiệu Gia đình văn hóa và Khu dân cư văn hóa**

1. Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa (Mẫu số 04) và Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 06) là 100 điểm.

2. Tổng điểm của mỗi tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 và Điều 12 Nghị định 122/2018 không dưới 50% số điểm tối đa.

3. Cách chấm điểm để xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa được thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình thuộc quận, huyện tại thành phố trực thuộc trung ương: Đạt từ 90 điểm trở lên;

b) Hộ gia đình thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên;

c) Hộ gia đình không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều này: Đạt từ 85 điểm trở lên.

4. Cách chấm điểm để xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa được thực hiện như sau:

a) Khu dân cư thuộc quận, huyện tại thành phố trực thuộc trung ương: Đạt từ 90 điểm trở lên;

b) Khu dân cư thuộc xã, phường, thị trấn thuộc miền núi, hải đảo hoặc xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ: Đạt từ 60 điểm trở lên;

c) Khu dân cư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều này: Đạt từ 80 điểm trở lên.

## **IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Rà soát, bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, đề nghị kiểm tra, thẩm định “Thôn, làng văn hóa”: Từ 20/9/2023 và gửi về UBND xã trước ngày 15/10/2023. Đề hội đồng xét tặng danh hiệu thi đua thị trấn họp xét, hoàn thiện hồ sơ gửi lên cấp huyện công nhận.

Công bố danh hiệu “Gia đình văn hóa”, tặng giấy khen cho “Gia đình văn hóa 3 năm liên tục” trước ngày 19/11/2023.

Sơ kết, tổng kết: thực hiện trước ngày 25/12/2023; Có thể lồng ghép vào các buổi sơ kết, tổng kết của cơ quan.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn hóa và Thông tin.**

- Tham mưu cho UBND xã, Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã ban hành Kế hoạch, hướng dẫn công tác rà soát, bình

xét, đề nghị công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2023; chỉ đạo, đôn đốc các thôn trên địa bàn xã triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Trình Chủ tịch UBND xã, Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã xem xét, quyết định các danh hiệu văn hóa năm 2023 và 3 năm liên tục 2021 - 2023;

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền nội dung, mục đích, ý nghĩa các tiêu chí “Gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn minh đô thị”;

## **2. Công chức Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí kịp thời để triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch như: Kinh phí hoạt động của BCD Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, kinh phí cấp giấy công nhận các danh hiệu văn hóa; kinh phí khen thưởng; kinh phí tổ chức sơ kết, tổng kết cuối năm. Hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

## **3. Các thành viên Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết XDĐSVH” xã**

Phối hợp với công chức chuyên môn, Hội đồng xét danh hiệu thi đua trong công tác kiểm tra, rà soát các danh hiệu văn hóa theo kế hoạch; tham gia họp xét các danh hiệu văn hóa có liên quan.

## **4. Các thôn trên địa bàn xã**

- Triển khai kế hoạch rà soát, bình xét, đề nghị công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2022 theo các nội dung của kế hoạch; chỉ đạo.

- Tổ chức họp xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm 2023, “Gia đình văn hóa 3 năm liên tục”, giai đoạn 2021 - 2023, tặng giấy khen cho những gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa 3 năm liên tục” (tỷ lệ không quá 15% theo quy định). Họp xét, lập hồ sơ đề nghị UBND xã kiểm tra, thẩm định, ra quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, năm 2023.

- Triển khai cho các gia đình; thôn; cơ quan, đơn vị có tổ chức công đoàn trên địa bàn xã đăng ký xây dựng danh hiệu văn hóa năm 2023.

*(Kèm kế hoạch này có các bảng đánh giá các tiêu chí, thang điểm, biên bản họp)*

Trên đây là Kế hoạch rà soát, bình xét, kiểm tra, công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2023, UBND xã yêu cầu Thôn trưởng các thôn và các cơ quan, đơn vị, công chức chuyên môn có liên quan phối hợp thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng VH-TT huyện;
- TT. ĐU, TT.HĐND xã;
- Chủ tịch, phó chủ tịch (c/đ);
- Thành viên BCD xã;
- Lưu: VT/ BCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Bản**

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH XÉT  
GIA ĐÌNH VĂN HÓA**

|           | <b>Tiêu chí</b>   | <b>Có</b> | <b>Không</b> |
|-----------|---|-----------|--------------|
| <b>I</b>  | <b>Không xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa có thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường sau</b>                  |           |              |
| 1         | Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. |           |              |
| 2         | Vi phạm nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế.  |           |              |
| 3         | Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.                              |           |              |
| 4         | Có tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống.   |           |              |
| 5         | Bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính.   |           |              |
| 6         | Mắc các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc.   |           |              |
| 7         | Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.   |           |              |
| <b>II</b> | <b>Tự đánh giá thực hiện tiêu chí</b>   |           |              |
| 1         | Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật;<br>Bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.            |           |              |
| 2         | Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú.  |           |              |
| 3         | Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.   |           |              |
| 4         | Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú<br>Thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.             |           |              |
| 5         | Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.   |           |              |
| 6         | Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.                           |           |              |
| 7         | Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.                                  |           |              |
| 8         | Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.   |           |              |
| 9         | Vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.   |           |              |
| 10        | Vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.  |           |              |
| 11        | Vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.    |           |              |

|    |   |  |  |
|----|---|--|--|
| 12 | Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.                               |  |  |
| 13 | Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.                                      |  |  |
| 14 | Thực hiện chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới.  |  |  |
| 15 | Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.                                       |  |  |
| 16 | Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. |  |  |
| 17 | Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.  |  |  |
| 18 | Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.  |  |  |
| 19 | Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.                       |  |  |
| 20 | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.   |  |  |
| 21 | Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.  |  |  |
| 22 | Sử dụng nước sạch.  |  |  |
| 23 | Có công trình phụ hợp vệ sinh.  |  |  |
| 24 | Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.                          |  |  |

**Ghi chú:** Căn cứ việc thực hiện các tiêu chí, hộ gia đình lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”.

## THANG ĐIỂM ÁP DỤNG BÌNH XÉT GIA ĐÌNH VĂN HÓA

| Tiêu chuẩn  | Tiêu chí   | Điểm<br>chuẩn | Gia đình tự<br>chấm |
|---|--|---------------|---------------------|
| <b>1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm:<br/>(40 điểm)</b> | a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.       | 5             |                     |
|   | b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng.   | 5             |                     |
|   | c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.   | 5             |                     |
|   | d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.             | 5             |                     |
|   | đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.   | 3             |                     |
|   | e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.                         | 3             |                     |
|   | g) Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.  | 3             |                     |
|   | h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú. | 3             |                     |
|   | i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.   | 3             |                     |
|   | k) Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.  | 3             |                     |
| l) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.   | 2  |               |                     |
| <b>2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm:</b>   | a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.                                       | 5             |                     |
|   | b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.  | 5             |                     |

|   |  |   |  |
|---|--|---|--|
| <b>(30 điểm)</b>  | c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới.  | 5 |  |
|   | d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.                                       | 5 |  |
|   | đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. | 5 |  |
|   | e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.  | 5 |  |
| <b>3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm:<br/>(30 điểm)</b> | a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.  | 5 |  |
|   | b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.                       | 5 |  |
|   | c) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.   | 5 |  |
|   | d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.  | 5 |  |
|   | đ) Sử dụng nước sạch.  | 5 |  |
|   | e) Có công trình phụ hợp vệ sinh.  | 3 |  |
|   | g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.                          | 2 |  |

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH  
XÉT KHU DÂN CƯ VĂN HÓA**

|           | <b>Tiêu chí</b>   | <b>Có</b> | <b>Không</b> |
|-----------|---|-----------|--------------|
| <b>I</b>  | <b>Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa</b>   |           |              |
| 1         | Khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.  |           |              |
| 2         | Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm.   |           |              |
| 3         | Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.   |           |              |
| <b>II</b> | <b>Tự đánh giá thực hiện tiêu chí</b>   |           |              |
| 1         | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.   |           |              |
| 2         | Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung).                                      |           |              |
| 3         | Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung.  |           |              |
| 4         | Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát.   |           |              |
| 5         | Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.   |           |              |
| 6         | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. |           |              |
| 7         | Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư.   |           |              |
| 8         | Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.  |           |              |
| 9         | Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.                |           |              |
| 10        | Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.   |           |              |
| 11        | Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.  |           |              |
| 12        | Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.   |           |              |
| 13        | Có hệ thống cấp, thoát nước.  |           |              |
| 14        | Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương.  |           |              |
| 15        | Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.  |           |              |

|    |   |  |  |
|----|---|--|--|
| 16 | Có điểm thu gom rác thải.   |  |  |
| 17 | Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.  |  |  |
| 18 | Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.   |  |  |
| 19 | Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số.  |  |  |
| 20 | Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.   |  |  |
| 21 | Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.   |  |  |
| 22 | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.  |  |  |
| 23 | Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.   |  |  |
| 24 | Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.   |  |  |
| 25 | Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. |  |  |
| 26 | Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.  |  |  |

**Ghi chú:** Căn cứ vào việc thực hiện các tiêu chí tại khu dân cư để lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”..

**THANG ĐIỂM ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHU DÂN CƯ VĂN HÓA**

| <b>Tiêu chuẩn</b>  | <b>Tiêu chí</b>  | <b>Điểm chuẩn</b> | <b>Gia đình tự chấm</b> |
|--|--|-------------------|-------------------------|
| <b>1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: (20 điểm)</b> | a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.   | 5                 |                         |
|  | b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung).                                      | 5                 |                         |
|  | c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung.  | 3                 |                         |
|  | d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát.   | 3                 |                         |
|  | đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.   | 2                 |                         |
|  | e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. | 2                 |                         |
| <b>2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: (20 điểm)</b> | a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư.  | 5                 |                         |
|  | b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.  | 5                 |                         |
|  | c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải.                | 5                 |                         |
|  | d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.   | 3                 |                         |
|  | đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.  | 2                 |                         |
| <b>3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm: (20 điểm)</b>                    | a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.   | 5                 |                         |
|  | b) Có hệ thống cấp, thoát nước.  | 3                 |                         |
|  | c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;  | 2                 |                         |
|  | d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.  | 2                 |                         |
|  | đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt.  | 2                 |                         |
|  | e) Có điểm thu gom rác thải.   | 2                 |                         |
|  | g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức  | 2                 |                         |

|   |  |   |  |
|---|--|---|--|
|   | người dân về bảo vệ môi trường.  |   |  |
|   | h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.   | 2 |  |
| <b>4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm: (30 điểm)</b> | a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số.  | 5 |  |
|   | b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.   | 5 |  |
|   | c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.   | 5 |  |
|   | d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.  | 5 |  |
|   | đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.   | 5 |  |
|   | e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.   | 5 |  |
| <b>5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm: (10 điểm)</b>    | a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. | 5 |  |
|   | b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.  | 5 |  |